| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẠI TỪ**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ | *Đại Từ, ngày 26 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990

ĐKHKTT: Xóm R, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1994

ĐKHKTT: Xóm R, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị H.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị H nhất trí, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị H có 02 con chung:

1. Nguyễn Đan N, sinh ngày 05/01/2016

2. Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/5/2017

Khi ly hôn anh N và chị H đã tự thỏa thuận anh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Đan N, sinh

ngày 05/01/2016 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/5/2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp anh N và chị H có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Chị H được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh N và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh N và chị H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005282 ngày 10/01/2024 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả anh N 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005282 ngày 10/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kao Hoàng**